

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN THÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Tân Thái, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã
quý II năm 2023 của UBND xã Tân Thái**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tân Thái tại kỳ họp thứ 5 khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026,

Căn cứ kết quả thực hiện thu, chi ngân sách xã quý II năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý II năm 2023 của UBND xã Tân Thái.

(Theo các biểu 113,114,115/CKTC-NSNN và thuyết minh kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Tân Thái, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Lưu: VT-UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hải Hà

THUYẾT MINH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023
(Kèm theo quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2023 của UBND xã Tân
Thái)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tân Thái tại kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026;

UBND xã Tân Thái thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2023 theo các nội dung sau:

1. Cân đối ngân sách xã quý II năm 2023 (đính kèm biểu số 113/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: 1.969.170.417 đồng

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 18.210.000 đồng

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 142.518.417 đồng

+ Thu bổ sung: 1.808.442.000 đồng

- Tổng số chi: 1.086.251.027 đồng

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 0 đồng

+ Chi thường xuyên: 1.086.251.027 đồng

+ Chi chuyển nguồn: 0 đồng

2. Ước thực hiện thu ngân sách xã quý II năm 2023 (đính kèm biểu số 114/CKTC-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn xã quý II năm 2023: 1.969.170.417 đồng/5.528.730.000 đồng đạt 35,62% dự toán giao. Thu cân đối trên địa bàn xã quý II năm 2023 thực hiện là: 160.728.417 đồng/297.000.000 đồng đạt 54,11 % so với dự toán HĐND xã giao.

3. Ước thực hiện chi ngân sách xã quý II năm 2023 (đính kèm biểu số 115/CKTC-NSNN)

Tổng chi ngân sách nhà nước xã quý II năm 2023 là: 1.086.251.027 đồng/5.528.730.000 đồng đạt 19,65% kế hoạch giao.

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 0 đồng

+ Chi thường xuyên: 1.086.251.027 đồng

4. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý II năm 2023

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã quý II năm 2023 đảm bảo tiến độ so với dự toán, theo đó đã đảm bảo nguồn để cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán, đặc biệt là chi các nhiệm vụ an sinh xã hội, chính sách cho con người và các nhiệm vụ phát sinh khác.

Công tác chi ngân sách quý II năm 2023 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

DVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2023	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.528.730	1.969.170,417	35,62
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	82.000	18.210	22,21
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	215.000	142.518,417	66,29
3	Thu bổ sung	4.651.022	1.808.442	38,88
	- Thu bổ sung cân đối	4.651.022	1.129.422	24,28
	- Thu bổ sung có mục tiêu		679.020	
4	Thu chuyển nguồn	580.708	-	
II	TỔNG SỐ CHI	5.528.730	1.086.251,027	19,65
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	
2	Chi thường xuyên	4.791.551	1.086.251,027	22,67
3	Dự phòng	90.000		
4	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	66.471		
5	Chi chuyển nguồn CCTL năm 2021 chuyển sang	580.708		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

ĐVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH QUÝ II NĂM 2023		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.859.730	5.528.730	2.355.160,763	1.969.170,417	40,19	35,62
I	Các khoản thu 100%	82.000	82.000	18.210	18.210	22,21	22,21
	Phí, lệ phí	27.000	27.000	5.460	5.460	20,22	20,22
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp						
	Thu phạt tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	55.000	55.000	12.750	12.750		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	546.000	215.000	528.508,763	142.518,417	96,80	66,29
1	Các khoản thu phân chia	70.000	70.000	100.207,849	100.207,849	143,15	143,15
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			2.254,023	2.254,023		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			6.500	6.500		
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	70.000	70.000	91.453,826	91.453,826	130,65	130,65
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	476.000	145.000	428.301	42.311	89,98	29,18
	Thuế hộ khoán cố định	145.000	145.000	44.073,504	42.310,568	30,40	29,18

	Thuế TNCN từ thuế CN bất động sản	260.000	-	365.542,493	-		
	Thuế TNCN từ SXKD	71.000	-	18.684,917	-		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	580.708	580.708	-	-		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.651.022	4.651.022	1.808.442	1.808.442	38,88	38,88
	- Thu bổ sung cân đối	4.651.022	4.651.022	1.129.422	1.129.422	24,28	24,28
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	-	679.020	679.020		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC TH QUÝ II NĂM 2023			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.528.730	-	5.528.730	1.086.251,027	-	1.086.251,027	19,65		45,22
1	Chi giáo dục	-			-					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	48.276		48.276	12.069		12.069			
4	Chi văn hóa thông tin	31.500		31.500	-		-	0,00		0,00
5	Chi phát thanh truyền hình	-		-						
6	Chi thể dục thể thao	22.500		22.500	5.868		5.868	26,08		26,08
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-					
8	Chi hoạt động kinh tế	31.500		31.500	-					
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.578.566		4.578.566	1.053.914,027		1.053.914,027	23,02		23,02
10	Chi cho công tác xã hội	79.209		79.209	14.400		14.400	18,18		18,18

11	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	66.471		66.471	-					0,00
12	Dự phòng ngân sách	90.000		90.000	-					0,00
13	Nguồn CCTL năm 2022 chuyển sang	580.708		580.708						0,00

